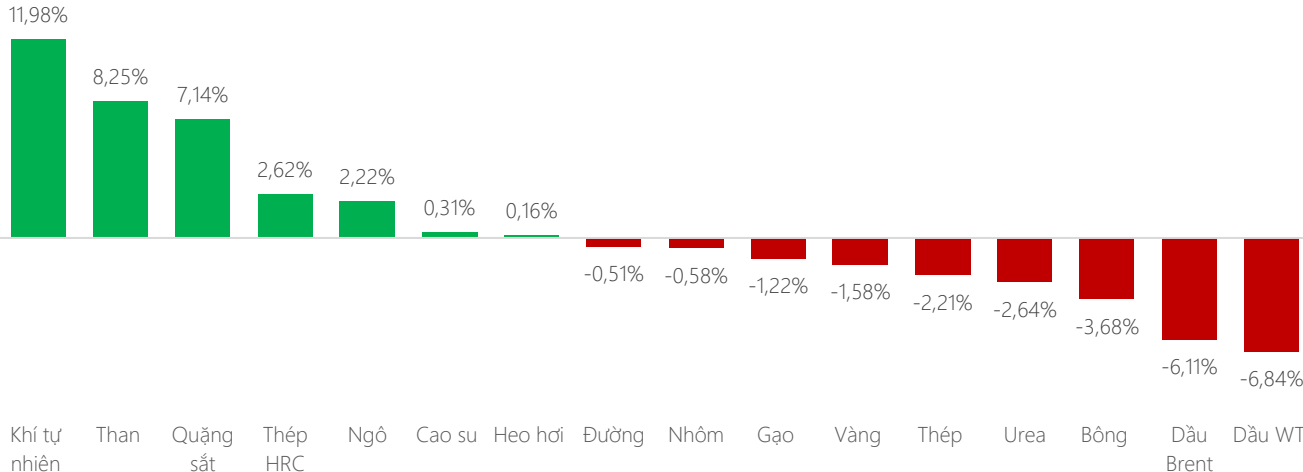


## ĐIỂM NHẤN



**Điểm nhấn vĩ mô:** Điểm nhấn trong tuần, báo cáo thị trường lao động, và việc làm tại Mỹ suy yếu. Cụ thể, bản tin phi nông nghiệp đạt 175k việc làm, thấp hơn kỳ trước 315k việc làm; tỷ lệ thất nghiệp đạt 3,9%, tăng so với kỳ trước 3,8%; thu nhập theo giờ tăng trưởng 0,2% MoM, giảm so với kỳ trước 0,3%. Cùng với dữ liệu tăng trưởng GDP Q1 chỉ đạt 1,6%; cho thấy bức tranh kinh tế Mỹ đang có những tín hiệu suy yếu bước đầu, là cơ sở để kỳ vọng FED sẽ sớm có những điều hướng chính sách nới lỏng trong Q3 năm nay.

**Khí tự nhiên (+11,98% WoW)**

Sản lượng suy giảm trong khi nhu cầu tiêu thụ gia tăng, đặc biệt là tại khu vực châu Á chính là yếu tố chính khiến cho giá khí tự nhiên tăng lên mức cao nhất trong vòng 3 tháng. Hiện giá khí tự nhiên tính đến hết tuần qua đã đạt mức 2,15 USD/MMBtu.

**Than (+8,25% WoW)**

Hợp đồng tương lai giá than Newcastle tiếp tục vươn lên mạnh mẽ khi vượt 145 USD/tấn trong tuần qua khi nhu cầu than nhiệt phục hồi chủ yếu Trung Quốc. Hiện giá than Newcastle đang ở mức đỉnh năm 2024 và đã tăng 26% so với mức đáy ghi nhận trong tháng 2/2024.

**Dầu (-6,84% WoW)**

Hợp đồng tương lai dầu thô WTI vừa chứng kiến tuần giảm mạnh nhất kể từ tháng 2, tương đương tụt 6,84% so với tuần trước đó. Nguyên nhân tới từ 2 yếu tố: (1) Diễn biến xung đột địa chính trị tại khu vực Trung Đông đã dịu lại và (2) FED sẽ không cắt giảm lãi suất vào tháng 6 hay tháng 7 như dự đoán trước đó mà khả năng cao quyết định sẽ rơi vào tháng 9.

## NGÀNH CHÚ Ý &amp; ĐÁNH GIÁ CỦA WETRADE

Hàng hóa	Trend hàng hóa	Ngành đáng chú ý	Tác động	Cổ phiếu đáng chú ý
Khí tự nhiên	Hồi phục	Hóa chất	Tiêu cực	DCM, DPM
Than	Hồi phục	Than và nhiên liệu tiêu hao	Tích cực	NBC, TDN, THT
		Điện nước & xăng dầu khí	Tiêu cực	POW, HND
Dầu thô	Suy yếu	Dầu khí	Tích cực	PVC, PVD, PVS
		Du lịch và giải trí	Tiêu cực	HVN, VJC

## Khí tự nhiên

+11,98% WoW

Giá khí tự nhiên trong tuần qua ghi nhận mức tăng đột biến khi đạt mức 2,15 USD/MMBtu, mức cao nhất trong 3 tháng do sản lượng suy giảm trong khi nhu cầu tiêu thụ, đặc biệt tại khu vực Châu Á tăng mạnh.

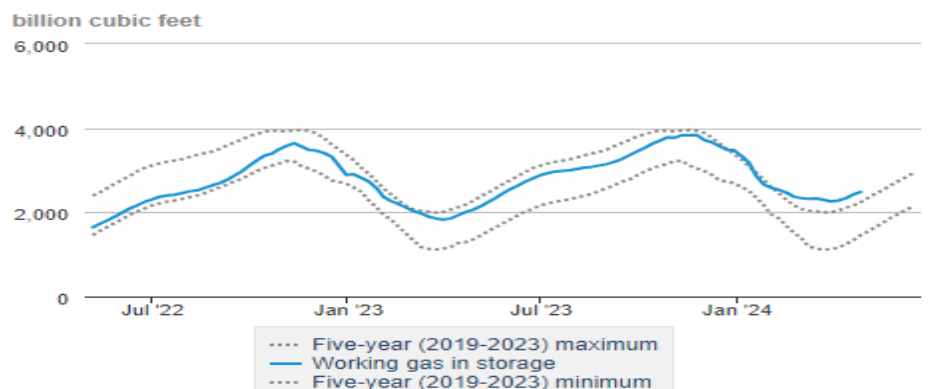
Những gã khổng lồ năng lượng lớn như EQT và Chesapeake Energy đã tiến hành cắt giảm hoạt động khoan từ đó khiến sản lượng khí đốt tại Mỹ giảm 9% kể từ đầu năm nay. Sản lượng khí đốt giảm xuống 98,1 bcfđ trong tháng 4, giảm từ mức kỷ lục 105,5 bcfđ trong tháng 12/2023 và dự kiến sẽ tiếp tục giảm trong tháng 5. Dự trữ tồn kho khí tự nhiên tại Mỹ trong tuần qua cũng chỉ ghi nhận mức tăng khoảng 59 bcfđ, thấp hơn đáng kể mức được dự báo là 68 bcfđ Mặc dù vậy trong thời gian tới mức giảm trong sản lượng sản xuất dự kiến sẽ được thu hẹp nhờ vào việc nhà máy Freeport LNG đã tái hoạt động.

Trong khi đó ở châu Âu, lượng khí đốt dự trữ vẫn duy trì ở mức rất an toàn, khoảng 63% nhờ vào điều kiện thời tiết ôn hòa và nguồn cung ổn định tại Na Uy. Với việc lượng dự trữ khí còn rất cao và thời gian để bù đắp lượng hàng tồn kho cho mùa đông tiếp theo còn khá dài, nỗi lo về việc thiếu hụt nguồn cung cho mùa đông sắp tới tại khu vực này là không đáng kể.

Một trong những yếu tố tác động đến sự tăng giá của khí tự nhiên trong tuần vừa qua là do nhu cầu tiêu thụ tăng mạnh tại khu vực Đông Nam Á do tình trạng nắng nóng cục bộ do ảnh hưởng từ El Nino. Theo số liệu của Công ty thống kê dữ liệu thương mại toàn cầu Kpler, Lượng nhập khẩu tăng chủ yếu ở các nước như Trung Quốc, Ấn Độ và Thái Lan. Lượng nhập khẩu của Trung Quốc tăng 22%, còn của Ấn Độ tăng 30%. Lượng nhập khẩu của Nhật Bản tăng 8%, sau hai tháng giảm.

***DSC cho rằng mặc dù nhu cầu tiêu thụ có sự gia tăng tại khu vực châu Á, tuy nhiên với việc lượng khí đốt dự trữ tại Mỹ và châu Âu vẫn đang khá dồi dào sẽ khiến cho giá khí tự nhiên khó có thể có sự đột phá. Dự kiến giá khí tự nhiên trong tuần tới sẽ biến động trong biên độ hẹp hơn.***

**Biểu đồ 1: Lưu trữ khí tự nhiên tại Mỹ (Nguồn: EIA)**



Hợp đồng tương lai giá than Newcastle tiếp tục vươn lên mạnh mẽ khi vượt 145 USD/tấn trong tuần qua khi nhu cầu than nhiệt phục hồi chủ yếu Trung Quốc. Hiện giá than Newcastle đang ở mức đỉnh năm 2024 và đã tăng 26% so với mức đáy ghi nhận trong tháng 2/2024.

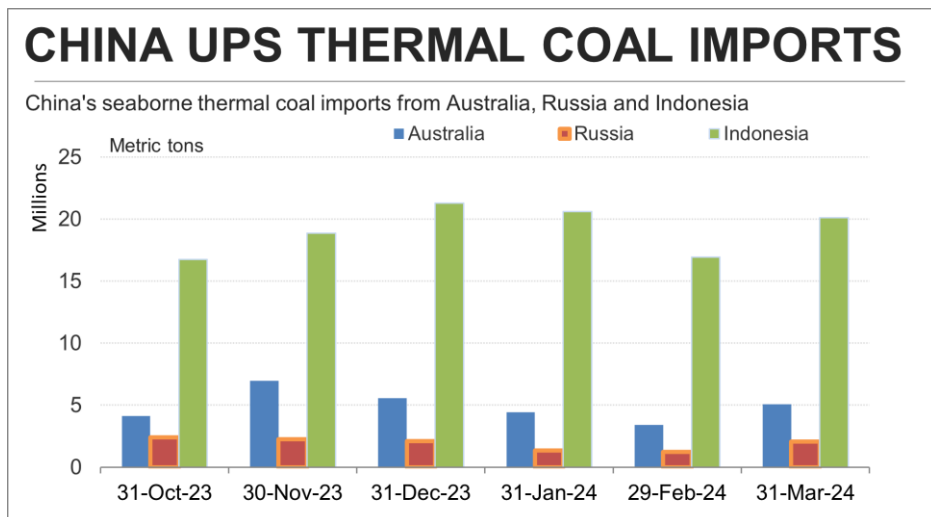
Theo số liệu từ Kpler, sản lượng than nhập khẩu trong Q1/2024 của Trung Quốc đạt 97,43 triệu tấn, tăng 16,9% so với cùng kỳ năm 2023 là 83,36 triệu tấn. Biết rằng, Trung Quốc đã nhập khẩu lượng than kỷ lục trong năm 2023 là 474,42 triệu tấn, trong khi biên độ nhập khẩu trong năm nay được dự đoán dao động quanh mức 450 – 500 triệu tấn.

Chính phủ nước CHND Trung Hoa đã ra chỉ thị tăng cường huy động điện than để đảm bảo an ninh năng lượng, đồng thời chống chịu các rủi ro địa chính trị và các biến động về tỷ giá ngoại tệ đang diễn ra. Phần lớn than nhập khẩu được sử dụng cho mục đích phát điện, hỗ trợ cho đời sống dân cư và hoạt động công nghiệp khi Trung Quốc sử dụng phần lớn là điện than. PMI của Trung Quốc tiếp tục đạt mốc 50,4, đồng nghĩa hoạt động sản xuất tiếp tục được mở rộng

Ngoài ra, giá than cũng được hỗ trợ bởi thông tin chính phủ Trung Quốc mới công bố kế hoạch bổ sung thêm 70 gigawatt công suất điện than trong năm nay.

**DSC tiếp tục bảo lưu quan điểm cho rằng giá than có khả năng tiếp tục phục hồi khi nhu cầu tiêu thụ điện sẽ tăng cao tại Trung Quốc trong giai đoạn chuyển sang mùa hè. Tuy vậy, biên độ tăng giá sẽ không quá mạnh mẽ khi nền kinh tế Trung Quốc nói chung vẫn đang trong bối cảnh suy yếu.**

Biểu đồ 2: Tình hình nhập khẩu than của Trung Quốc (Nguồn: Reuters)



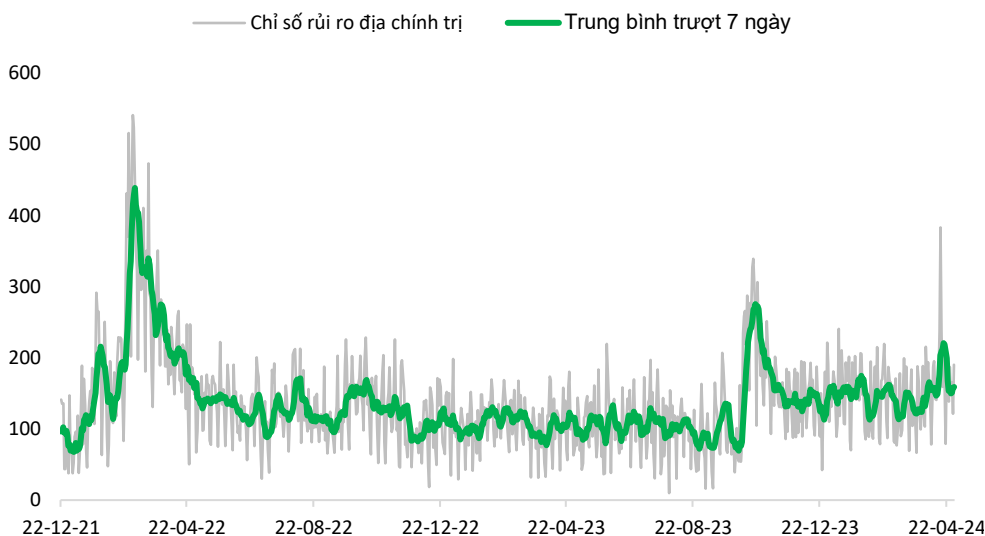
Hợp đồng tương lai dầu thô WTI vừa chứng kiến tuần giảm mạnh nhất kể từ tháng 2, tương đương tụt 6,84% so với tuần trước đó. Nguyên nhân tới từ 2 yếu tố: (1) Diễn biến xung đột địa chính trị tại khu vực Trung Đông đã dịu lại và (2) FED sẽ không cắt giảm lãi suất vào tháng 6 hay tháng 7 như dự đoán trước đó mà khả năng cao quyết định sẽ rơi vào tháng 9.

Tuần qua, các nhà đầu tư phản ứng với dữ liệu việc làm của yếu hơn dự kiến của Mỹ, cộng với sự giảm nhiệt trong mức tăng trưởng hàng năm. Cùng với đó, xác suất FED sẽ bắt đầu lộ trình cắt giảm lãi suất vào tháng 9 cũng cao hơn, làm dâng cao lo ngại về môi trường lãi suất cao kéo dài có thể làm suy giảm tăng trưởng kinh tế tại Mỹ. Hiển nhiên, lãi suất cao cũng gây tác động theo chiều hướng tiêu cực lên nhu cầu, cũng như giá dầu thô.

Ở một diễn biến khác, các rủi ro địa chính trị liên quan đến xung đột giữa Israel và Hamas cũng hạ nhiệt khi cả hai bên xem xét một thỏa thuận ngừng bắn tạm thời và tham gia vào các cuộc đàm phán.

**DSC cho rằng trong ngắn hạn giá dầu đã mất động lực tăng mạnh, tuy nhiên tình trạng nguồn cung thắt chặt khi các quốc gia thuộc nhóm OPEC cắt giảm sản lượng sẽ hỗ trợ neo giá dầu trên 70 USD/thùng. Ngoài ra cũng cần lưu ý rằng OPEC+ đang xem xét các đường hướng tiếp tục cắt giảm sản lượng trong thời gian tới.**

Biểu đồ 3: Chỉ số rủi ro địa chính trị đã hạ nhiệt gần đây, dù vẫn ở mức cao so với mọi năm.



## CHỈ SỐ VĨ MÔ &amp; THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

	Giá trị	% Ngày	% Tuần	Xu hướng trung hạn	%3M	%6M
<b>Chỉ số vĩ mô</b>						
Baltic Dirty Index	1.113,00	0,00%	0,09%	Suy yếu	-13,50%	-24,00%
Baltic Dry Index	1.876,00	5,70%	9,01%	Suy yếu	33,30%	28,30%
BCOM index	101,34	0,50%	-1,54%	Hồi phục	4,80%	-3,70%
Dollar Index	105,08	-0,20%	-0,95%	Hồi phục	1,10%	0,10%
US 10Y	4,51	-1,70%	-3,22%	Hồi phục	12,10%	-1,50%
S&P 500	5.128,00	1,30%	0,55%	Suy yếu	3,40%	17,70%
VNIndex	1.221	0,40%	0,91%	Suy yếu	4,10%	13,40%

## THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

	Giá trị	% Ngày	% Tuần	Xu hướng trung hạn	%3M	%6M
<b>Năng lượng</b>						
Dầu Brent	82,82	-1,00%	-6,11%	Suy yếu	7,10%	-2,40%
Dầu WTI	77,99	-1,20%	-6,84%	Suy yếu	7,90%	-3,10%
Khí tự nhiên	2,15	5,70%	11,98%	Hồi phục	3,40%	-38,80%
Than	145,60	-1,50%	8,25%	Hồi phục	25,50%	18,90%
<b>Kim loại</b>						
Quặng Sắt	118,03	0,00%	7,14%	Hồi phục	-9,60%	-6,00%
Thép	3.493,00	0,00%	-2,21%	Hồi phục	-9,30%	-8,10%
Thép HRC	547,50	0,00%	2,62%	Suy yếu	-2,90%	0,10%
Vàng	2.301,00	0,00%	-1,58%	Hồi phục	12,90%	15,50%
<b>Nông nghiệp</b>						
Bông	77,92	3,00%	-3,68%	Suy yếu	-10,50%	-2,10%
Cao Su	160,30	0,00%	0,31%	Suy yếu	6,00%	8,80%
Đường	19,32	-0,40%	-0,51%	Suy yếu	-19,10%	-30,40%
Gạo	18,62	-1,40%	-1,22%	Hồi phục	1,00%	15,00%
Heo hơi	61,70	0,20%	0,16%	Hồi phục	11,60%	18,40%
Ngô	460,00	0,10%	2,22%	Hồi phục	3,90%	-3,60%
<b>Công nghiệp</b>						
Nhôm	2.555,00	1,10%	-0,58%	Tăng mạnh	14,40%	13,40%
Urea	285,75	0,00%	-2,64%	Suy yếu	-29,40%	-29,40%

\* Giá hàng hóa Việt Nam

## ẢNH HƯỞNG CỦA HÀNG HÓA TỚI CÁC NGÀNH

## Tác động tích cực

## Tác động tiêu cực

	Tác động tích cực	Tác động tiêu cực
<b>Dầu thô WTI</b> <b>Dầu thô Brent</b>	Dầu khí (***) Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí)(***) Thực phẩm và đồ uống (Đường mía)(*)	Hàng & Dịch vụ công nghiệp (*) Du lịch và giải trí (Hàng không), Hóa chất (Nhựa đường)(**) Ô tô và phụ tùng (*); Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (*)
<b>Khí tự nhiên</b>	Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí) (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện khí) (***) Hóa chất (Phân bón) (**)
<b>Than</b>	Tài nguyên cơ bản (Khai thác than) (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện than) (***) Hóa chất (Phân bón) (**) Tài nguyên cơ bản (Thép) (**)
<b>Vàng</b>	Hàng cá nhân & Gia dụng (**)	-
<b>Thép</b> <b>Thép HRC</b>	Tài nguyên cơ bản (Thép) (***)	Xây dựng và vật liệu (**)
<b>Quặng sắt</b>	-	Tài nguyên cơ bản (Thép) (***)
<b>Cao su</b>	Hóa chất (***)	Ô tô và phụ tùng (***)
<b>Gạo</b>	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (**)	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (**)
<b>Đường</b>	Thực phẩm và đồ uống (Đường mía) (***)	-
<b>Bông</b>	Hàng cá nhân & Gia dụng (ngành sợi) (***)	Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (**)
<b>Lúa mì</b>	-	Thực phẩm và đồ uống (Chăn nuôi và Bia) (***)
<b>Heo hơi</b>	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (***)	-
<b>Cá tra</b>	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
<b>Tôm</b>	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
<b>Urea</b>	Hóa chất (phân bón) (***)	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (*)
<b>Nhôm</b>	Hóa chất (phân bón) (**)	Xây dựng và vật liệu (*)
<b>Phốt pho vàng</b>	Hóa chất (**)	Hóa chất (phân bón) (**)

\*Các ngành được xác định dựa theo Wetrade

Chú thích: (\*) Ảnh hưởng nhẹ (\*\*\*) Ảnh hưởng trung bình (\*\*\*) Ảnh hưởng mạnh

## LỜI KẾT

### Xác nhận của chuyên viên phân tích

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

### Báo cáo miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán DSC và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

**Nguyễn Quốc Văn,**  
Chuyên viên Phân tích  
van.nq@dsc.com.vn

**Lê Công Nguyên,**  
Chuyên viên Phân tích  
nguyen.lc@dsc.com.vn

**Phan Duy Thành.**  
Chuyên viên Phân tích  
thanh.pd@dsc.com.vn

**Room tư vấn DSC**

